TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2024/HS-ST
Ngày 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Diệu Huệ
Ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2024/TLST- HS ngày 01/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Đ T G(Út ghẻ); Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 100/3/2 đường B D L, phường B H H B, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Đ V A, sinh năm 1949(Chết) và bà L T L, sinh năm 1950 (chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Phú Đức thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 23/12/2021. Bị cáo bị bắt ngày 06/02/2024*(Có mặt).*

2/D V C; Sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số I2/19 đường số 4, khu phố 1, phường B H H B, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông D V T, sinh năm 1947 và bà N T N, sinh năm 1947; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên T

K T, sinh năm 1985 và 02 con; lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 06/02/2024 *(Có mặt)*.

3/V M N; Sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25/2A đường S K, phường S K, quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế xe; Con ông V V K, sinh năm 1944 và bà T T T, sinh năm 1946; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên N H N, sinh năm 1987 và 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2024 đến ngày 01/4/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại*(Có mặt)*.

4/N T K; Sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 91/5 ấp T Đ, xã T T T, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông N V H, sinh năm 1953 và bà M T H, sinh năm 1958; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên V T N Đ, sinh năm 1985, có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2024 đến ngày 01/4/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt).*

5/P V T; Sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E10/30, ấp 5A, xã V L A, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; con ông P V C (chết) và bà H T T H (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên C T M H và 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 19/02/2024 đến ngày 01/4/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt)*.

6/H T Q; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36/16 đường Đ N, Phường S K, Quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế xe công nghệ; Con ông H T S, sinh năm 1964 và bà N T T, sinh năm 1964; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, tên B K P, sinh năm 1988 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2024 đến ngày 01/4/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt)*.

7/B M Q; Sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 119 đường N T T, phường B H H B, quận B T, Thành phố

Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông B V C, sinh năm 1955 và bà T T B, sinh năm 1959; Hoàn cảnh gia đình có vợ tên T T H N, sinh năm 1984 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2024 đến ngày 01/4/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt)*.

8/N V T; Sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67/43/84E đường N T T, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông N V C E, sinh năm 1964 và bà H T K, sinh năm 1960; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/10/2020, bị Công an quận 6 ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 05/10/2020. Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2024 đến ngày 01/4/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt)*.

9/T V N; Sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 276/32/40B đường B T, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông N V B, sinh năm 1934(Chết) và bà T T X, sinh năm 1947; hoàn cảnh gia đình: Có vợ đã ly hôn; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2024 đến ngày 01/4/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt)*.

Người làm chứng:

Ông P V N, sinh năm 1985; Trú tại: Số 135 đường P Đ G, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 23/11/2023, V M N điện thoại cho Đ T G gạ độ đá gà 3,3kg ăn tiền. G liên hệ với B M Q cáp độ với gà của Q, Q đồng ý. G liên hệ với D V C chọn điểm đá gà sau nhà của C tại I2/19 đường số 4, phường B H H B, quận B T, C đồng ý. Sau đó, G thông báo cho N, Q mang gà đến đá. Đến 13 giờ ngày 23/11/2023, N cùng với N T K, P V T, H T Q mang theo con gà que, Q cùng với T V N, N V T mang theo con gà xám đến nhà C. C lấy cân ra cân gà que của N, gà xám của Q đều nặng 3,4kg, nên thống nhất cáp độ, C lấy

băng keo cho hai bên băng cựa. Hai bên cáp độ gà thắng thua mỗi bên là 12.000.000 đồng, C, G lấy 5% tiền độ. Nhóm của N có N cáp 1.500.000 đồng, G bắt độ 5.000.000 đồng, K 5.000.000 đồng, T 500.000 đồng. Q không bắt độ nhưng ôm gà cho N băng cựa và được N hứa cho 200.000 đồng – 300.000 đồng nếu thắng độ, T là người thả gà. Nhóm của Q thì Q cáp 10.000.000 đồng, Năm 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng và T (không rõ lai lịch) 500.000 đồng. Sau khi cáp độ xong, G, C làm trọng tài cho hai bên thả gà đá. Cho đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác kết hợp giữa Đội 5 PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Bình Tân, Công an phường Bình Hưng Hòa B, kiểm tra phát hiện nhóm người tụ tập đá gà ăn tiền nên đưa về Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Bình Tân, Đ T G, D V C, V M N, N T K, P V T, H T Q, B M Q, N V T, T V N, đều khai nhận hành vi của mình và đồng phạm. Do trận đá gà chưa kết thúc các bên chưa chung chi tiền cáp độ, G, C chưa thu được tiền xâu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tình tiết diễn biến của vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của P V T: 01 con gà que, 01 cặp cựa sắt;
- Thu giữ của N V T: 01 còn gà xám, 01 cặp cựa sắt, 1.000.000 đồng;
- Thu giữ của D V C: 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, 01 tấm chắn kim loại, 04 cuộn băng keo (đã sử dụng), 02 cuộn băng keo (chưa sử dụng), 01 cân Nhơn Hòa;
- Thu giữ của Đ T G: 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen;
- Thu giữ của T V N: 500.000 đồng.
- 2.000.000 đồng do N T K giao nộp;
- 1.000.000 đồng + 01 điện thoại di động Iphone Xsmax do V M N giao nộp;
- 01 điện thoại di động Samsung A13 do P V T giao nộp.

Vật chứng được chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân; số tiền 4.700.000 đồng được chuyển vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân tại Kho bạc Nhà Nước quận Bình Tân.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đ T G; về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo D V C về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố các bị cáo V M N, N T K, P V T, H T Q, B M Q, N V T, T V N về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Tất cả các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sủa đổi bổ sung 2017 đề nghị xử phạt bị cáo :

Đ T G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sủa đổi bổ sung 2017 đề nghị xử phạt bị cáo D V C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo V M N; B M Q; N T K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo qui định pháp luật.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo H T Q; P V T; N V T; T V N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo qui định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa sắt; 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng và 02 cuộn chưa sử dụng; 01 tấm chắn kim loại kích thước khoảng 45cm x 45cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số máy: MT762ZA/A, số sêri G6VXHVCJKPJ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen số sêri: R58T5168TDM. Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với tang vật vụ án được thu giữ, biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận.

Bị cáo Đ T G đã phạm vào tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo D V C phạm tội "Tổ chức đánh bạc " tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo V M N, N T K, P V T, H T Q, B M Q, N V T, T V N đã phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]Xét hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo Đ T G, D V C, giữ

vai trò là người "Tổ chức đánh bạc". Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ T G khai nhận bị cáo giữ vai trò hẹn đá gà, khi bị cáo N gọi cho bị cáo G hỏi thăm sức khỏe, công việc làm thì bị cáo G kêu bị cáo N mang gà đến đá "Phá lấu" (ăn tiền nhỏ) thì bị cáo N đồng ý, sau đó bị cáo G liên hệ với bị cáo C để chọn địa điểm đá gà, liên hệ với bị cáo B M Q kêu Q kêu mang gà qua đá. Quá trình điều tra và kết quả đối chất tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo G và bị cáo C đều thừa nhận bị cáo N không tham gia vào việc tổ chức đá gà, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau phù hợp với chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo D V C khai nhận bị cáo giữ vai trò cung cấp địa điểm đá gà, trực tiếp cân gà, đưa ra tỷ lệ cược để các bên tham gia, cung cấp băng keo dùng để băng cựa gà, 01 cân Nhơn Hòa dùng để cân gà, 01 tấm chắn bằng kim loại dùng để đá gà, và làm trọng tài và thu tiền xâu 5% trên mỗi độ gà nếu bên nào thắng sau đó chia lại cho bị cáo G. Ngoài hành vi tổ chức bị cáo G còn trực tiếp tham gia cá cược với các con bạc V M N, N T K, P V T, H T Q, B M Q, N V T, T V N dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền.

Bên gà que gồm bị cáo G cá cược với số tiền 05 triệu đồng, bị cáo K cá cược với số tiền 05 triệu đồng, bị cáo N cá cược với số tiền 1 triệu 500 nghìn đồng, bị cáo T cá cược với số tiền 500 nghìn đồng.

Bên gà xám gồm bị cáo Q cá cược với số tiền 10 triệu đồng, bị cáo N cá cược với số tiền 05 trăm nghìn đồng, bị cáo T cá cược với số tiền 01 triệu đồng, đối tượng T (không rõ) cá cược với số tiền 500 nghìn đồng. Mỗi bên là 12 triệu đồng, tổng số tiền đánh bạc là 24 triệu đồng.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố Đ T G, D V C về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Đ T G, V M N, N T K, P V T, H T Q và nhóm B M Q, T V N, N V T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền và qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong

cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc, gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử nhận thấy. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án bị cáo Đ T G, D V C giữ vai trò tổ chức. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với nhóm bị cáo phạm tội "Đánh bạc" ngoài bị cáo Đ T G, N V T có nhân thân xấu, các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo N, K, T, Q, Q, T, N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội mang tính chất nhất thời. Hội đồng xét xử nhận thấy đối với nhóm các bị cáo tham gia đánh bạc ngoài bị cáo G các bị cáo còn lại không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội xét cho các bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách lâu dài cũng đủ răng đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với người mới phạm tội lần đầu mà biết ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với nhóm bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" ngoài bị cáo G , bị cáo D V C có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, do đó để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án, các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp ổn định nên quyết định miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 4.700.000 đồng và số tiền là tiền đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 cặp cựa sắt; 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng và 02 cuộn chưa sử dụng; 01 tấm chắn kim loại kích thước khoảng 45cm x 45cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số máy: MT762ZA/A, số se6ri G6VXHVCJKPJ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen số sêri: R58T5168TDM các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền đánh bạc các bị cáo chưa nộp đủ tại phiên tòa hôm nay các bị cáo xin tiếp tục nộp lại để sung quỹ Nhà nước bao gồm: Bị cáo G xin nộp lại số tiền 05 triệu đồng, bị cáo N xin nộp lại số tiền 500 nghìn đồng vì trước đó đã nộp 01 triệu đồng, bị cáo K xin nộp 03 triệu đồng vì trước đó đã nộp 02 triệu đồng, bị cáo Q nộp lại số tiền 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đ T G 01(một) năm tù về tội "Đánh bạc" và 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 02(hai) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 06/02/2024.

Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo D V C 01(một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo V M N 01(một) năm tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho cho Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo N T K 01(môt) năm tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo P V T 06(sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H T Q 06(sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo B M Q 01(môt) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo N V T 09(chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo T V N 06(sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa sắt dùng để đá gà; 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng và 02 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 01 tấm chắn kim loại kích thước khoảng 45cm x 45cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa 5kg; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số máy: MT762ZA/A, số sêri G6VXHVCJKPJ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen số sêri: R58T5168TDM.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/224TAM ngày 03/7/2024 và theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/3/2024).

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Buộc bị cáo Đ T G nộp lại số tiền 5.000.000 đồng; Buộc bị cáo V M N nộp lại số tiền 500.000 đồng; Buộc bị cáo N T K nộp lại số tiền 3.000.000 đồng; Buộc bị cáo B M Q nộp lại số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Chủ tọa đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV 06 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu, HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**